

# Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật CGCN

**Đỗ Thị Bích Ngọc**

Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ  
Bộ KH&CN

Để triển khai Luật số 07/2017/QH14 (Luật Chuyển giao công nghệ - CGCN), ngày 15/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật CGCN (Nghị định 76). Với 5 chương, 43 điều, Nghị định đã bám sát những điều, khoản trong Luật để chi tiết, cụ thể hóa những nội dung liên quan đến danh mục công nghệ; quản lý hoạt động CGCN; hỗ trợ thúc đẩy CGCN; phát triển thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN); tổ chức đánh giá, thẩm định giá và giám định công nghệ. Nghị định 76 có hiệu lực đồng thời với Luật CGCN vào ngày 1/7/2018. Bài viết giới thiệu một số nét chính của Nghị định này.

## **Về danh mục công nghệ, quản lý hoạt động CGCN**

Chương II của Nghị định 76 quy định việc ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao. Danh mục này bao gồm những công nghệ do các bộ, ngành đề xuất và đã được hội đồng khoa học thẩm định dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 9, 10 và 11 của Luật CGCN. Trong đó đáng lưu ý là đã đưa vào Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao những công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; công nghệ phục vụ sản xuất đồng bộ theo chuỗi có hiệu quả kinh tế cao.

Về quản lý hoạt động CGCN, Điều 6 của Nghị định 76 quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN. Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN được

chia ra hai trường hợp, cụ thể:

- Đối với CGCN thông qua thực hiện dự án đầu tư, Bộ KH&CN cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN đối với CGCN của dự án đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công và dự án đầu tư ra nước ngoài; Sở KH&CN cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN đối với CGCN của dự án đầu tư trên địa bàn quản lý thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của hội đồng nhân dân các cấp, ủy ban nhân dân các cấp, ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công; dự án thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc trường hợp phải có quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện đăng ký CGCN.

- Đối với CGCN độc lập và hình thức khác, theo quy định của pháp luật, Bộ KH&CN cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN đối với CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài; Sở KH&CN cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN đối với hoạt động CGCN trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước và trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện đăng ký theo Khoản 2 Điều 31 của Luật CGCN đối với hoạt động CGCN trong nước.

Nội dung của Điều 6 cũng quy định đối với CGCN thuộc trường hợp bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng hoặc CGCN thuộc trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách đặc biệt cho quốc phòng, Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN.

Tại Điều 7, các tổ chức, cá nhân được hưởng ưu đãi, hỗ trợ từ việc CGCN cần lưu ý, nếu Giấy chứng nhận đăng ký CGCN của tổ chức, cá nhân bị hủy bỏ hiệu lực thì tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ các khoản hỗ trợ, ưu đãi đã hưởng.

**Về biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy CGCN, ứng dụng, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường KH&CN**

Biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy CGCN, ứng dụng, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường KH&CN được quy định tại Chương III của Nghị định 76. Để cụ thể hóa chính sách hỗ trợ CGCN, ứng dụng và đổi mới công nghệ, Nghị định này đã quy định cơ chế hỗ trợ đối với doanh nghiệp có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận CGCN từ tổ chức KH&CN như sau: (i) Được hỗ trợ tối đa 2% lãi suất vay từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển KH&CN của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với khoản vay thực hiện CGCN trong dự án; (ii) Được ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ tuyển chọn, giao trực tiếp và hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia tư vấn phục vụ đánh giá hiệu chỉnh thiết bị, quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất phục vụ hoạt động cải tiến, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong quá trình CGCN của doanh nghiệp; (iii) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp (Điều 8).

Điều 10 của Nghị định 76 quy định cụ thể các nội dung chi được mở rộng của quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Ngoài các nội dung chi đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/6/2016, doanh nghiệp được sử dụng quỹ phát triển KH&CN để thực hiện các hoạt động: (i) Đầu tư đối với vốn cho khởi nghiệp sáng tạo; (ii) Đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (iii) Giải mã công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động giải mã công nghệ; (iv) Thuê tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để tư vấn, quản lý hoạt động đầu tư của quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

Để khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân cùng triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN, hoạt động nghiên cứu chung, Điều 12 của Nghị định 76 quy định cụ thể cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp theo hướng: (i) Ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN của Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, các chương trình KH&CN của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN trong các chương trình hợp tác song phương và đa phương đối với hợp tác nghiên cứu chung có tổ chức hoặc cá nhân ở nước ngoài tham gia; (ii) Hỗ trợ kinh phí thuê lao động kỹ thuật, thuê trang thiết bị, sử dụng phòng thí nghiệm, cơ sở kỹ thuật

để hoàn thiện, phát triển sản phẩm, mô hình kinh doanh đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (iii) Được ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ cao đối với doanh nghiệp hợp tác với cơ quan, tổ chức để triển khai dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN; (iv) Hỗ trợ khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu KH&CN (thông tin KH&CN, khai thác sáng chế, phát triển tài sản trí tuệ...).

Đối với hoạt động giải mã công nghệ, Điều 13 của Nghị định 76 quy định cụ thể cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động giải mã công nghệ cũng như cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động giải mã công nghệ. Điều này cũng quy định cụ thể về điều kiện, nội dung, nguồn kinh phí và thẩm quyền hỗ trợ. Doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và tổ chức tín dụng; được ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN để tuyển chọn, giao trực tiếp của chương trình, đề án, quỹ về KH&CN; được miễn, giảm thuế đối với máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, vật mẫu trong nước chưa sản xuất được để sử dụng trực tiếp cho hoạt động giải mã công nghệ.

Điều 14 của Nghị định 76 cụ thể hóa chủ trương thúc đẩy hoạt động liên kết giữa tổ chức KH&CN với tổ chức ứng dụng, CGCN địa phương thông qua quy định nội dung hỗ trợ cho tổ chức KH&CN có hoạt động liên kết để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công

nghe phù hợp với đặc thù của địa phương.

Nhằm thúc đẩy xã hội hóa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, các Điều 19, 20, 21 và 22 của Nghị định 76 đã quy định cơ chế hỗ trợ của Nhà nước như sau: (i) Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các tổ chức, cá nhân tự đầu tư, đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, quốc phòng, an ninh; (ii) Nhà nước xem xét mua sáng chế, sáng kiến đã được ứng dụng hiệu quả ở quy mô nhỏ để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng; (iii) Tổ chức, cá nhân có sáng chế, sáng kiến đã được áp dụng ở quy mô nhỏ được ưu tiên tham gia chương trình, đề án do bộ, ngành, địa phương quản lý để hoàn thiện, chuyển giao, mở rộng quy mô áp dụng.

Chương III của Nghị định 76 còn bao gồm các quy định về cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thị trường KH&CN để thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN. Cụ thể, Điều 29 và 30 quy định cơ chế hỗ trợ đối với tổ chức trung gian như sau: (i) Được sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghệ, sản phẩm công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (ii) Hỗ trợ tra cứu, thu thập và cung

cấp thông tin về công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; (iii) Thuê chuyên gia tư vấn trong nước, nước ngoài; (iv) Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (v) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng tổ chức, cá nhân tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường KH&CN.

Trong nỗ lực thúc đẩy phát triển công nghệ tạo ra và hoàn thiện các sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực, Điều 27 của Nghị định 76 quy định cụ thể cơ chế hỗ trợ, nguồn kinh phí và thẩm quyền hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra công nghệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất ra sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực; tổ chức, cá nhân nhận chuyển giao, ứng dụng và hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.

#### **Một số điểm cần lưu ý khác**

Chương IV của Nghị định 76 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá, thẩm định giá và giám định công nghệ. Trong đó, Điều 32 quy định điều kiện đặc thù đối với tổ chức thẩm định giá công nghệ ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giá còn phải đảm bảo có 2 thẩm định viên hoàn thành chương trình cập nhật kiến thức về định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ do Bộ KH&CN tổ chức hoặc công nhận. Điều 33 và Điều 36 quy định điều kiện để các tổ chức đánh giá công nghệ và giám định công nghệ được cấp Giấy chứng

nhận đủ điều kiện hoạt động. Đồng thời, Chương IV còn quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ trên cơ sở tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ nhưng cũng phải bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường KH&CN (Điều 34, 35, 37, 38, 39). Ngoài ra, Điều 40 còn quy định trách nhiệm báo cáo của tổ chức đánh giá, giám định công nghệ cũng như các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của các tổ chức này.

Chương V về tổ chức thực hiện, ngoài điều khoản thi hành và chuyển tiếp tại Điều 41 và 42, còn có Điều 43 quy định trách nhiệm thi hành đối với Bộ KH&CN, các bộ, ngành liên quan và ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các quy định của Nghị định 76 được thực thi.

Nghị định 76 còn bao gồm 4 Phụ lục: Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao (Phụ lục I); Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao (Phụ lục II); Danh mục công nghệ cấm chuyển giao (Phụ lục III); 11 mẫu hướng dẫn phục vụ hoạt động đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá, giám định công nghệ và hoạt động báo cáo (Phụ lục IV) ✍